

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá Quyền sử dụng đất khu Nam Sân bay (GD3)” tại xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ của Ban quản lý dự án xây dựng thị xã Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá Quyền sử dụng đất khu Nam Sân bay (GD3)” tại xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ của Ban quản lý dự án xây dựng thị xã Phú Thọ tại Báo cáo kết quả thẩm định ngày 25/12/2024;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá Quyền sử dụng đất khu Nam Sân bay (GD3)” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 27/CV-QLDA ngày 11/3/2025 của Ban quản lý dự án xây dựng thị xã Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 144/TTr-SNNMT ngày 13/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá Quyền sử dụng đất khu Nam Sân bay (GD3)” (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án xây dựng thị xã Phú Thọ

(sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, UBND thị xã Phú Thọ và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Cổng thông tin điện tử (Trung tâm PVHCC);
- Lưu: VT, TN3 (Tr-16b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Trọng Tấn

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
KHU NAM SÂN BAY (GD3)” TẠI XÃ THANH MINH, THỊ XÃ PHÚ THỌ CỦA
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÂY DỰNG THỊ XÃ PHÚ THỌ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá Quyền sử dụng đất khu Nam Sân bay (GD3).
- Địa điểm thực hiện: xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.
- Tên chủ dự án: Ban quản lý dự án xây dựng thị xã Phú Thọ.
- + Địa chỉ liên hệ: số 64, đường Bạch Đằng, phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.
- + Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Trung Hà - Trưởng Ban.
- Dự án được Hội đồng nhân dân thị xã Phú Thọ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 02/8/2021 và phê duyệt điều chỉnh chủ trương tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn thị xã Phú Thọ.
- Dự án được UBND nhân dân thị xã Phú Thọ phê duyệt quy hoạch 1/500 tại Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 29/3/2021; phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 29/8/2023.

1.2. Quy mô dự án:

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá Quyền sử dụng đất khu Nam Sân bay (GD3) với tổng diện tích 46.483,8m² gồm đất nhà ở, đất công trình hạ tầng xã hội, đất đường giao thông, bãi đỗ xe, đất hạ tầng kỹ thuật khác.
- Quy mô dân số: khoảng 336 người.
- Loại hình dự án: đầu tư mới.

1.3. Phạm vi:

- Các hạng mục công trình:
- + San nền trên phạm vi diện tích khoảng 43.794,5m² (trừ diện tích đất ở hiện trạng).
- + Xây dựng các tuyến đường kết nối giao thông và nội bộ: tuyến N1-N10 chiều dài 349,12m, tuyến N2-N8 chiều dài 269,11m, tuyến N4-N6 chiều dài 111,46m, tuyến N57-N10 chiều dài 107,51m, tuyến N8-N12 chiều dài 197m, tuyến N9-N13 chiều dài 197m, tuyến N11-N14 chiều dài 131,16m.
- + Hệ thống điện: xây dựng 1 trạm biến áp công suất 400kVA (trạm trụ hợp bộ); đường điện ngầm 0,4kV cấp điện cho khu vực dự án.

+ Hệ thống thông tin liên lạc: hệ thống cáp thông tin liên lạc đi ngầm song song với hệ thống đường điện 0,4kV với chiều dài 701m.

+ Hệ thống cấp nước sinh hoạt, chữa cháy: nước được lấy từ đường ống nước hiện trạng HPDE đường kính D110 trên tuyến đường Trường Chinh, đầu nối về khu vực thực hiện dự án bằng ống nước HPDE đường kính D110.

+ Hệ thống trụ cấp nước cứu hoả: trụ cấp nước cứu hoả có đường kính D100 được bố trí dọc các tuyến đường, khoảng cách giữa các trụ 150m, loại trụ 3 họng ra (1 họng lớn có đường kính DN100, 2 họng nhỏ có kích thước DN65).

+ Hệ thống thu gom, thoát nước mưa: bố trí các đường cống tròn bằng BTCT có đường kính D300 - D600 - D1000 - D1500 bố trí nằm dưới vỉa hè.

+ Hệ thống thu gom, thoát nước thải, xử lý nước thải: nước thải được thu gom thông qua hệ thống cống sau đó đầu nối với hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 55 m³/ngày đêm.

+ Khu tập kết chất thải rắn tạm thời diện tích 100m²: nền được gia cố bằng bê tông chống thấm.

- Các hoạt động của dự án:

+ Đền bù, giải phóng mặt bằng.

+ Nạo vét, xử lý bùn hữu cơ, đào đắp san nền dự án.

+ Thi công xây dựng các công trình: đường giao thông; bãi đỗ xe; hệ thống cấp điện, chiếu sáng; cấp nước, phòng cháy chữa cháy nội khu; thông tin liên lạc; hệ thống thoát nước mưa, nước thải; hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Hoàn thiện, bàn giao.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt không bao gồm hoạt động khai thác vật liệu san lấp và vật liệu xây dựng phục vụ dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

- Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 2 vụ trở lên với tổng diện tích khoảng 34.250,6m² theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Các hoạt động của dự án:

+ Hoạt động triển khai thi công xây dựng dự án: đền bù, giải phóng mặt bằng, phát quang, nạo vét, xử lý bùn hữu cơ; san nền, đào thi công hệ thống hạ tầng cấp thoát nước, điện, thông tin...; xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Các tác động đến môi trường:

+ Phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại gây ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước mặt, nước dưới đất.

+ Phát sinh nước thải làm tăng hàm lượng các chất ô nhiễm trong nguồn tiếp nhận.

+ Phát sinh tiếng ồn, độ rung gây ảnh hưởng tới môi trường và người dân xung quanh dự án.

2.2. Giai đoạn hoạt động:

- Các hoạt động của dự án:

+ Hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông.

+ Hoạt động sinh hoạt của người dân, hoạt động vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Các tác động môi trường: phát sinh nước thải, bụi, khí thải, chất thải rắn, tiếng ồn gây ảnh hưởng tới môi trường và người dân sống xung quanh dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

a) Nước thải:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình thi công xây dựng của 30 công nhân khoảng 1,35 m³/ngày. Thành phần: chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, các chất dinh dưỡng N, P, vi sinh vật.

+ Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công... khoảng 2,4 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, COD, dầu mỡ.

- Trong giai đoạn vận hành: nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 52,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là TSS, BOD₅, amoni, phốt phát, dầu mỡ động, thực vật, tổng coliform...

b) Bụi, khí thải:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: bụi và khí thải phát sinh từ các hoạt động phát quang, đào đắp san nền; từ các phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công; từ các hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO₂, SO₂.

- Trong giai đoạn vận hành: bụi và khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO₂, SO₂.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a) Chất thải rắn:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân tại công trường giai đoạn thi công khoảng 15 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn...

+ Sinh khối phát sinh từ quá trình thu dọn, phát quang tạo mặt bằng thi công với khối lượng khoảng 40 tấn. Thành phần: gốc lúa, gốc cây...

+ Hoạt động bóc lớp đất hữu cơ bề mặt của đất lúa 2 vụ phát sinh khoảng 6.850,1m³.

+ Đất đào cấp 3 khoảng 3.752,5m³ được tận dụng toàn bộ để san lấp mặt bằng.

+ Bùn nạo vét, đất phát sinh khoảng 17.296m³.

+ Chất thải rắn từ hoạt động xây dựng phát sinh tối đa khoảng 41,6 tấn. Thành phần chính là gạch vụn, vữa, cát, đá rơi vãi, bao xi măng, bao nylon, gỗ thải, kim loại thải, dây điện, ống nhựa...

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của người dân khoảng 332,6 kg/ngày đêm. Thành phần chính là rác thải hữu cơ (rau quả, thực phẩm thừa không đạt tiêu chuẩn, giấy vụn), rác thải vô cơ (bao nylon, vỏ lon, thủy tinh).

+ Bùn thải từ bể tự hoại phát sinh tối đa khoảng 9,07 tấn/năm.

b) Chất thải nguy hại:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình xây dựng, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị thi công khoảng 16 kg/tháng. Thành phần chính là vỏ hộp đựng dầu mỡ thải, giẻ lau, găng tay dính dầu, dính sơn, que hàn thải...

- Trong giai đoạn vận hành: chất thải nguy hại từ quá trình vận hành các công trình của dự án, phát sinh tối đa khoảng 20 kg/tháng. Thành phần chính là bóng đèn huỳnh quang thải, linh kiện điện tử hỏng, pin, ắc quy thải...

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án.

- Các quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác:

- Hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu, chất thải tăng mật độ tham gia giao thông của khu vực, ảnh hưởng đến an toàn giao thông và xuống cấp tuyến đường, rơi vãi nguyên, vật liệu, chất thải.

- Dự án chiếm dụng đất trồng lúa nước làm ảnh hưởng tới đời sống, việc làm, sinh kế, thu nhập của các hộ dân bị ảnh hưởng.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

a) Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: bố trí 3 nhà vệ sinh lưu động có kích thước (90 x 130 x 242)cm, dung tích bể chứa chất thải khoảng 1000 lít, bể chứa nước sạch dự trữ

khoảng 400 lít tại khu vực công trường thi công. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định, không xả thải ra môi trường.

+ Nước thải từ quá trình vệ sinh phương tiện vận chuyển và máy móc xây dựng được thu gom bằng hệ thống rãnh (0,3 x 0,3)m về 1 hố lắng có thể tích khoảng 4,5m³ tại khu vực cầu rửa xe. Sau khi qua lắng cát và tách dầu, lượng nước này được tái sử dụng cho hoạt động rửa xe, làm ẩm vật liệu, công trường, không xả ra môi trường.

+ Nước mưa chảy tràn sẽ được dẫn vào rãnh thoát nước mưa tạm thời với kích thước (0,5 x 0,5)m, cứ 50m có bố trí 1 hố ga lắng cặn, kích thước (1 x 1 x 1,5)m trước khi đổ vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước mưa chảy tràn: bố trí các tuyến cống tròn thu nước mưa D300, D600, D1000, D1500 dưới vỉa hè, lòng đường theo các tuyến đường. Trên mạng lưới bố trí các giếng thu, giếng thăm và giếng thu thăm kết hợp, khoảng cách các giếng là 30m - 50m. Các ga thu, ga thăm bằng bê tông xi măng, bê tông cốt thép.

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu nhà được thu gom và xử lý tại các bể tự hoại trước khi dẫn về hệ thống xử lý tập trung của dự án. Dự án bố trí 84 bể thể tích 2,25 m³/bể, kích thước (1,5 x 1,5 x 1)m tại các công trình nhà ở và 1 bể thể tích 15m³, kích thước (3 x 2 x 2,5)m tại nhà văn hoá. Toàn bộ nước thải sau khi xử lý sơ bộ được thu gom và đầu nối vào 1 hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất là 55 m³/ngày đêm, sau đó thải hệ thống thoát nước chung khu vực.

+ Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 55 m³/ngày đêm gồm: nước thải → hố gom tập trung (kích thước (1,2 x 1,2 x 1,8)m) → bể điều hòa (kích thước (3,6 x 2 x 2,5)m) → bể thiếu khí (kích thước (3,6 x 1,5 x 2,5)m) → bể hiếu khí (kích thước (3,6 x 2 x 2,5)m) → bể lắng (kích thước (2 x 2 x 2,5)m) → bể khử trùng (kích thước (1 x 2 x 2,5)m) → nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K = 1 → hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Vị trí xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung phải bảo đảm khoảng cách đến khu vực sinh sống của người dân theo QCVN 01:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người.

b) Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng: lắp tấm vây xung quanh khu vực thi công, sử dụng phương tiện, máy móc được đăng kiểm, chở đúng trọng tải quy định, che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo vệ sinh, phun nước giảm bụi, thu gom chất thải rơi vãi trên công trường; tất cả các xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường phải rửa lốp.

- Giai đoạn vận hành:

+ Trồng cây xanh sân vườn và hè đường nội bộ (diện tích cây xanh của dự án khoảng 7.341,9m²).

+ Quét dọn và tưới đường với tần suất tối thiểu 1 lần/ngày.

+ Các hố ga được thiết kế có nắp đậy kín bên trên và được nạo vét thu gom bùn, bảo trì các thiết bị.

4.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Thu gom chất thải thực bì, cây cỏ phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng được ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Quản lý lớp đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 2 vụ theo quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.

+ Chất thải rắn là bùn, đất đào không tận dụng được thu gom đổ thải tại các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân được thu gom, phân loại bằng 3 thùng rác 60 lít 3 ngăn (để chứa riêng chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng; chất thải rắn sinh hoạt khác) dung tích mỗi ngăn khoảng 20 lít đặt tại khu vực thi công, khu nhà điều hành. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, vận chuyển và xử lý hằng ngày theo đúng quy định.

+ Tận dụng một phần đất đá phát sinh từ hoạt động đào đắp, san ủi mặt bằng để phục vụ quá trình thi công; phần không sử dụng được vận chuyển đến bãi đổ thải đã thỏa thuận với chính quyền địa phương.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải sinh hoạt: tại mỗi công trình bố trí các thùng chứa rác có 3 ngăn (để chứa riêng chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng; chất thải rắn sinh hoạt khác) dung tích mỗi ngăn 20 lít. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom trực tiếp bởi đơn vị thu gom có chức năng theo giờ cố định dọc các tuyến đường. Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý hằng ngày theo đúng quy định. Chủ đầu tư không bố trí khu vực tập kết chất thải chung của dự án.

+ Các nơi công cộng như khu vực cây xanh, dọc các tuyến đường trong khu vực, đặt khoảng 10 thùng chứa rác 60 lít 3 ngăn (để chứa riêng chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng; chất thải rắn sinh hoạt khác) dung tích mỗi ngăn 20 lít và đặt cách nhau 60m -80m. Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý hằng ngày theo đúng quy định.

+ Chất thải phát sinh từ quá trình chăm sóc cây xanh được hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

+ Bố trí 1 khu vực tập kết các thùng thu gom rác sinh hoạt tạm thời (khoảng 5 thùng 400 lít, có nắp đậy kín) trong thời gian chờ xe thu gom rác tới (diện tích 100 m²) bố trí tại khu vực phía Bắc dự án, nền gia cố bê tông chống thấm.

+ Các chất thải sinh hoạt khác phát sinh được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

b) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công xây dựng: các loại chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu trữ trong 3 thùng chứa chất thải 60 lít có nắp đậy kín, đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường. Các thùng chứa được lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại tạm thời trên công trường có diện tích 10m². Định kỳ hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Giai đoạn vận hành: chất thải nguy hại được thu gom lưu giữ trong các thùng chứa (khoảng 3 thùng 60 lít), định kỳ đơn vị quản lý vận hành ký hợp đồng thu gom với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu do tác động tiếng ồn, độ rung:

- Sử dụng các phương tiện thi công hiện đại, có mức gây ồn thấp khi thi công nền móng.

- Kiểm tra thiết bị thường xuyên và đảm bảo chế độ kiểm định, bảo dưỡng xe, máy theo đúng quy định.

- Không vận hành thiết bị máy móc có độ ồn cao từ 11h30 - 13h30 và từ 19h00 - 6h00 để hạn chế ảnh hưởng đến các hộ dân sống khu vực lân cận.

- Các máy móc cơ giới gây ra chấn động lớn không hoạt động cùng lúc để giảm tần suất cộng hưởng của độ rung.

- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao tối thiểu 2,5m; tại các công trình cao tầng đang thi công sử dụng bao lưới chống bụi quanh công trình.

- Công nhân lao động tại hiện trường được trang bị đúng và đủ thiết bị bảo hộ lao động để chống ồn và bụi.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Các phương tiện, máy móc thi công cơ giới trên công trường, phương tiện vận chuyển phải tuân thủ nghiêm chỉnh quy định về đăng kiểm, an toàn kỹ thuật.

- Xây dựng, ban hành và yêu cầu công nhân viên tại dự án phải thực hiện nghiêm túc các nội quy, trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ cần thiết.

- Bố trí các rãnh thoát nước tạm thời không để nước mưa chảy tràn tự do qua nền đường đang thi công và đảm bảo không gây ngập úng khu vực lân cận.

- Tiến hành nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước cho khu vực dự án.

5. Chương trình quản lý giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Chương trình quản lý môi trường:

- Chủ dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường của dự án, thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, tổ chức quan trắc giám sát chất thải theo quy định.

5.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường:

a) Giám sát chất lượng môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Giám sát môi trường không khí:

+ Vị trí: 2 điểm.

+ Thông số: bụi lơ lửng, tiếng ồn, độ rung, SO₂, CO, NO₂.

+ Tần xuất: 6 tháng/lần.

+ Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí. QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

- Giám sát chất thải rắn:

+ Giám sát số lượng, chủng loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động xây dựng.

b) Giám sát chất lượng môi trường trong giai đoạn vận hành:

- Giám sát chất lượng nước thải:

+ Căn cứ quy định khoản 2, Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; dự án không thuộc đối tượng quy định tại Cột 2 với mức lưu lượng quy định tại Cột 5 Phụ lục XXVIII kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP, nên dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục, định kỳ.

- Giám sát CTR và CTNH:

+ Giám sát khối lượng, chủng loại CTR và CTNH. Định kỳ tổng hợp kết quả và báo cáo cho cơ quan quản lý môi trường địa phương.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành và chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước trong quá trình chuyển mục đích sử dụng đất, bảo đảm phù hợp với các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu tại Quyết định này và tổ chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xây dựng phương án thoát nước mặt lưu vực khu vực thực hiện dự án, thi công hệ thống thoát nước trong phạm vi dự án và thực hiện theo phương án được chấp thuận; áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo mọi hoạt động của dự án không ảnh hưởng tới cảnh quan, môi trường, sinh hoạt, đời sống, hoạt động kinh doanh, sản xuất nông nghiệp của người dân.

- Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của dự án theo đúng thiết kế được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường phù hợp theo quy định và cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Nếu vị trí của hệ thống xử lý nước thải đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường, đề nghị không bố trí dân cư ở gần.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước; xả nước thải vào nguồn nước; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

- Hệ thống xử lý nước thải phải được đặt tại vị trí đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định. Đề nghị chủ dự án không bố trí khu dân cư gần khu vực này để tránh ảnh hưởng đến sức khỏe và chất lượng môi trường sống.

- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, phòng ngừa, ứng phó sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn giao thông, trong quá trình thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chịu trách nhiệm thực hiện ứng phó sự cố, khắc phục hậu quả do tác động của dự án theo đúng quy định.

- Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 05/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung có hiệu lực từ ngày 01/9/2025, các dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trước ngày 01/9/2025 vẫn tiếp tục áp dụng QCVN 14:2008/BTNMT đến hết ngày 31/12/2031. Do vậy, sau ngày 31/12/2031 đề nghị chủ dự án điều chỉnh áp dụng QCVN 14:2025/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung theo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình hoạt động phải thực hiện đúng các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường./.